TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

Bản án số: 04/2019/HS - ST
Ngày: 18/3/2019.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ma Văn Hiệp** và Ông **Triệu Đình Đường**

Thư ký phiên toà: Bà **Đinh Kim Dung** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Bế Thị Trâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST - HS, ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST – HS, ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo: **NGUYỄN VĂN G** - sinh ngày 08/3/1976 tại Bắc Kạn; nơi cư trú: tổ B, phường X, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Ma Thị Đ; có vợ là: Hoàng Thị T và 01 (một) con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Nguyễn Văn G sinh ra và lớn lên tại Bắc Kạn, học hết lớp 6/12 sau đó bỏ học ở nhà lao động tự do. Tháng 10/2005 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn 12 tháng. Tháng 10/2009 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn 12 tháng. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/10/2018 đến ngày 16/10/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:** Anh **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1978. Trú tại: tổ B, phường X, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng $09^{h}30^{'}$ ngày 10/10/2018, tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy công an thành phố Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại tuyến Quốc lộ 3

thuộc khu vực thôn N, xã T, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện đối tượng Nguyễn Văn G có biểu hiện nghi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện và tạm giữ của Nguyễn Văn G 01 gói nilon màu hồng bên trong có 04 gói nhựa chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng; 01 gói nilon màu trắng bên trong có 10 gói nhựa chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng; 01 thẻ điều trị methadone, số thẻ 01.0113 mang tên Nguyễn Văn G; 01 điện thoại di động hiệu Masstel vỏ màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô màu đỏ hiệu Suzuki Smash BKS 20H6 – 5071 cùng 01 chìa khóa xe và 01 chiếc mũ bảo hiểm hiệu OSAKAR màu đen đỏ trắng. Sau đó, cơ quan điều tra công an thành phố Bắc Kạn đã triệu tập Nguyễn Văn G về trụ sở để làm việc.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, công trình, phương tiện có liên quan của Nguyễn Văn G tại tổ B, phường X, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình khám xét, không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn G khai nhận: toàn bộ 14 gói nhỏ chất ma túy cơ quan công an đã tạm giữ là của Nguyễn Văn G tàng trữ mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán hay vận chuyển. Số ma túy trên G có được là do khoảng $11^{h}00^{'}$ ngày 09/10/2018, Nguyễn Văn G đi xe ô tô khách xuống khu vực bến xe khách cũ tỉnh Thái Nguyên thuộc phường Đ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên nhằm mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Nguyễn Văn G gặp, mua 01 gói ma túy loại heroine với giá 380.000đ (ba trăm tám mươi nghìn đồng) và mua 01 viên ma túy tổng hợp (loại hồng phiến) giá 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) với một người đàn ông không rõ tên tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể. Sau khi mua được ma túy, G đi xe khách từ thành phố Thái Nguyên về nhà của mình tại tổ B, phường X, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành nghiền viên ma túy tổng hợp thành bột, sau đó trộn lẫn với số ma túy (heroine) vừa mua được. Nguyễn Văn G chia số ma túy đã trộn lẫn thành 15 gói nhỏ đựng trong các ống nhựa dài khoảng 02 cm được bịt kín hai đầu. Sau đó, Nguyễn Văn G sử dụng tại bếp 01 gói ma túy cho bản thân, còn lại 14 gói nhỏ G cất giữ trong 02 gói nilon (01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 04 gói nhỏ chất ma túy và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 10 gói nhỏ chất ma túy) và cất toàn bộ số ma túy trên vào ốp má bên trái mũ bảo hiểm loại OSAKAR màu đỏ đen trắng của G. Đến khoảng $09^{h}00^{'}$ ngày 10/10/2018, G mượn xe mô tô biển kiểm soát 20H – 5071 của anh Nguyễn Văn T – trú tại tổ B, phường X, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn để đi uống methadone tại Trung tâm phòng chống bệnh tật tỉnh Bắc Kạn. Khi đi đến khu vực thôn N, xã T, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn thì G bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy công an thành phố Bắc Kạn yêu cầu kiểm tra. Quá trình Nguyễn Văn G tự cởi chiếc mũ bảo hiểm loại OSAKAR màu đỏ đen trắng của G đang đội trên đầu đã làm rơi 02 gói trong đó có tổng cộng 14 gói nhỏ chất ma túy trong mũ bảo hiểm xuống mặt đường nên cơ quan điều tra đã triệu tập G về trụ sở làm việc.

Tại kết luận giám định số: 106/KTHS - MT, ngày 17/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng

trong phong bì ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma tuý (loại heroine và methamphetamine), có khối lượng là 0,20 gam; mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu A2 gửi đến giám định là ma tuý (loại heroine và methamphetamine), có khối lượng là 0,34 gam.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT - VKSTPBK, ngày 18 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn G về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i, khoản 1, điều 249/ BLHS.

* **Điều luật có nội dung**: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a).....

b).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d).....

đ).....

e).....

g).....

h).....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này ".

Tại phiên toà: - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo G. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS: xử phạt bị cáo G từ 12 tháng đến 18 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo G.

- Bị cáo G thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng $09^{h}30^{'}$ ngày 10/10/2018, tại khu vực thôn N, xã T, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Văn G đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp 0,54 gam

(không phẩy năm tư gam) chất ma túy (loại heroine và methamphetamine). Mục đích Nguyễn Văn G tàng trữ trái phép chất ma tuý là phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma tuý của bản thân; ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn G về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i, khoản 1, điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 25/10/2005 bị chủ tịch UBND thị xã BK quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn 12 (mười hai) tháng (Quyết định số 948/QĐ – UBND). Ngày 22/9/2009 bị chủ tịch UBND thị xã BK quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn 12 (mười hai) tháng (Quyết định số 1234/QĐ – UBND). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn B được tặng huân chương kháng chiến - theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, điều 51/BLHS.

Vật chứng: - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 106, mặt trước phong bì ghi "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ 106: Nguyễn Văn G (1976) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn, 02 (hai) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A3, mặt trước phong bì ghi "Phong bì và giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án", mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, 02 (Hai) dòng chữ mang tên Nguyễn Văn G, 01 dòng mang tên Bùi Viết M, 07 (bảy) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đỏ đen, đã qua sử dụng, có số IMEL 1: 3521211083186542 và số IMEL 2: 352121083186599: tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo G.

- 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu OSAKAR màu đen đỏ trắng và 01 (một) thẻ điều trị methadone, số thẻ 01.0113 có ghi họ và tên Nguyễn Văn G, sinh năm 1976, trú tại tổ B, phường X, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn: tại phiên tòa bị cáo G khẳng định chiếc mũ bảo hiểm và thẻ trên đều không còn giá trị gì, không đề nghị được xin lại, đề nghị tịch thu tiêu hủy. Trên cơ sở ý kiến của bị cáo G, hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 20H6 – 5071, số máy E432 – VN 131300, số khung BE49L – 040131300 màu đỏ, xe cũ đã qua sử dụng, không có gương bên phải, xe xịt hết hơi hai bánh, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong; 01 (một) chìa khóa xe: Quá trình điều tra xác minh làm rõ được chiếc xe mô tô này thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn T (em ruột của Nguyễn Văn G). T không biết G sử dụng chiếc xe liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cần trả lại chiếc xe và chìa khóa xe cho Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc ma tuý, bị cáo G khai mua với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực bến xe khách cũ tỉnh Thái Nguyên, nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo không có tài sản, gia đình thuộc hộ nghèo, nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo G.

Bị cáo G phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn G phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Căn cứ vào điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn G: 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 10/10/2018 đến ngày 16/10/2018.

* Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 106, mặt trước phong bì ghi "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ 106: Nguyễn Văn G (1976) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn, 02 (hai) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A3, mặt trước phong bì ghi "Phong bì và giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án", mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, 02 (Hai) dòng chữ mang tên Nguyễn Văn G, 01 dòng mang tên Bùi Viết M, 07 (bảy) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu OSAKAR màu đen đỏ trắng; 01 (một) thẻ điều trị methadone, số thẻ 01.0113 có ghi

họ và tên Nguyễn Văn G, sinh năm 1976, trú tại tổ B, phường X, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn

- Tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đỏ đen, đã qua sử dụng, có số IMEL 1: 3521211083186542 và số IMEL 2: 352121083186599: để đảm bảo thi hành án cho bị cáo G.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 20H6 – 5071, số máy E432 – VN 131300, số khung BE49L – 040131300 màu đỏ, xe cũ đã qua sử dụng, không có gương bên phải, xe xịt hết hơi hai bánh, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong; 01 (một) chìa khóa xe.

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Triệu Thị Vang

Nơi nhận:
- VKSTBK: 1
- VKSTPBK: 2
- CATPBK: 2
- Bị cáo: 1
- NCQLLQ: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.